

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2598/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ tiêu chí về nông thôn mới
theo đặc thù vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 10 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông báo số 463-TB/TU ngày 16 tháng 01 năm 2013 thông báo kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về Bộ tiêu chí nông thôn mới theo đặc thù thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tại Tờ trình số 388/TTr-CQTT-SNN ngày 12 tháng 3 năm 2014 về việc đề xuất ban hành Bộ tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Bộ tiêu chí về nông thôn mới theo đặc thù vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh (theo phụ lục đính kèm).

Căn cứ tình hình thực tế, Bộ tiêu chí này sẽ được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của Thành phố vào từng thời kỳ.

Điều 2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn và triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Liêm

Phụ lục 1

BỘ TIÊU CHÍ VỀ NÔNG THÔN MỚI
THEO ĐẶC THÙ VÙNG NÔNG THÔN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2598/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2014
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. QUY HOẠCH

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Đông Nam bộ	TP HCM	Ghi chú
1. Quy hoạch và thực hiện quy hoạch	1.1- Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ; 1.2- Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường; 1.3- Quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn được bản sắc văn hóa tốt đẹp	Đạt	Đạt	Đạt	

II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Đông Nam bộ	TP HCM	Ghi chú
2. Giao thông (*)	2.1. Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã được bê tông hóa đạt chuẩn	100%	100%	100%	- Thực hiện thiết kế mặt đường tối thiểu theo Quyết định số 315/QĐ-BGTVT ngày 23/2/2011 của Bộ Giao thông vận tải. + Đối với các loại đường hiện hữu có quy mô mặt cắt ngang hiện trạng lớn hơn quy mô theo Quyết định số 315/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2011 thì thực hiện theo hiện trạng. + Thực hiện đầu tư theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND thành phố, về ban hành cơ chế
	2.2. Tỷ lệ km đường trục ấp, liên ấp, trục tổ được đá dăm hay nhựa hóa	70%	100%	100%	
	2.3. Tỷ lệ km đường tổ, hẻm được cấp phối	100%	100% cứng hóa	100%	
	2.4. Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cấp phối, xe cơ giới đi lại thuận tiện	65%	100%	100%	

09456447

					<p>hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn TP.HCM, giai đoạn 2010 - 2020.</p> <p>+ Các tuyến đường đã có quy hoạch, nếu chưa đầu tư phải giữ đất theo quy hoạch được duyệt.</p> <p>+ Đường phải có cây xanh; biển báo, hệ thống chiếu sáng, bố trí đầy đủ các công trình hạ tầng kỹ thuật: cấp nước, thoát nước,... Đối với đường trục áp, liên ấp, trục tổ đề nghị huyện, xã xác định tên, loại đường theo tên gọi địa phận thành phố Hồ Chí Minh; đường trục xã, liên xã phải đảm bảo mặt cắt ngang tối thiểu 02 làn xe ô tô.</p> <p>+ Đối với các tuyến đường giao thông tại các khu vực của xã đã có quy hoạch đô thị hoặc khu công nghiệp thì chi đầu tư sửa chữa đảm bảo giao thông đi lại, không nâng cấp, mở rộng quy mô (đối với các khu vực có quy hoạch đô thị đã có dự án đầu tư khu đô thị hoặc khu vực mà địa phương đang kêu gọi đầu tư thì không nâng cấp, mở rộng các tuyến giao thông)</p>
3. Thủy lợi (**)	3.1. Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh	Đạt	Đạt	Đạt	<p>Do đặc thù thành phố có nhiều vùng sinh thái khác nhau như các xã khu vực phía Nam (huyện Cần Giờ, Nhà Bè, Bình Chánh) nhiều kênh rạch chằng chịt, nên việc bê tông hóa là không khả thi. Giữ lại chỉ tiêu 3.1 - hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh; bỏ chỉ tiêu 3.2. Chi kiên cố hóa công điều tiết.</p>
	3.2. Tỷ lệ km kênh mương do xã quản lý được kiên cố hóa	65%	85%	Bỏ tiêu chí 3.2	
4. Điện	4.1. Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện	Đạt	Đạt	Đạt	

	4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	98%	99%	100%	
5. Trường học (**)	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia	80%	100%	100%	<p>- Ưu tiên xây dựng cơ sở vật chất ở cấp Mầm non đạt chuẩn quốc gia; cấp Tiểu học, Trung học cơ sở (mỗi cấp 1 trường/xã) đạt chuẩn quốc gia; các trường còn lại chỉ nâng cấp phục vụ tốt hơn.</p> <p>- Sẽ dần xây dựng cho "tất cả" các trường đạt chuẩn cơ sở vật chất trong giai đoạn 2016 đến năm 2020 (quy hoạch dự kiến diện tích đất cần có để xây dựng trường đạt chuẩn)</p>
6. Cơ sở vật chất văn hóa (*)	6.1. Trung tâm văn hóa - thể thao xã đạt chuẩn của Bộ VH-TT-DL	Đạt	Đạt	Đạt	Việc xây dựng Trung tâm văn hóa - thể thao xã theo quy hoạch của từng huyện, có thể xây dựng theo cụm bao gồm nhiều xã của một huyện cùng sinh hoạt hoặc xây dựng trên từng xã, nhưng phải đạt chuẩn theo quy định.
	6.2. Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa và khu thể thao ấp đạt quy định của Bộ VH-TT-DL	100%	100%	100%	Có văn phòng ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa, quy mô từ 300 - 500 m ² (trong đó bao gồm các cơ sở văn hóa, thể thao, sinh hoạt cộng đồng tại ấp). Nơi có điều kiện, nên quy hoạch có khuôn viên phù hợp để thuận lợi khi phát triển sau này. Phát huy xã hội hóa, xây dựng các cơ sở văn hóa, thể thao, sinh hoạt cộng đồng tại ấp.
7. Chợ nông thôn	Chợ theo quy hoạch, đạt chuẩn theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	
8. Bưu điện	8.1. Có điểm phục vụ bưu chính viễn thông.	Đạt	Đạt	Đạt	
	8.2. Có Internet đến ấp	Đạt	Đạt	Đạt	
9. Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Không	Không	
	9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng	80%	90%	95%	

III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Đông Nam bộ	TP HCM	Ghi chú
10. Thu nhập (**)	Thu nhập bình quân đầu người/năm so với mức bình quân chung của tỉnh - 2012 - 2015 - 2020	18 26 44	Triệu đồng/người 24 34 58	1,5-1,8 lần	1,5 - 1,8 lần so với trước khi xây dựng đề án: - Đến năm 2015: ≥ 37 tr; - Đến năm 2020: ≥ 60 tr.
11. Hộ nghèo (**)	Tỷ lệ hộ nghèo	< 6%	3%	Mỗi năm giảm bình quân từ 4-5%	- Theo tiêu chí thu nhập bình quân 16 triệu đồng/người/năm (tại quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh) - Đến năm 2015: < 3%
12. Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên	Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động	$\geq 90\%$	Đạt	Đạt	
13. Hình thức tổ chức sản xuất	Có tổ hợp tác hoặc hợp tác xã hoạt động có hiệu quả	Có	Có	Có	

IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Đông Nam bộ	TP HCM	Ghi chú
14. Giáo dục (**)	14.1. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	Đạt	Đạt	
	14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề)	85%	90%	95%	
	14.3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo	> 35%	> 40%	70%	Trong đó có 40% là lao động nữ

	<i>14.4. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.</i>			<i>Đạt</i>	<i>Theo Nghị định 31/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục</i>
	<i>14.5. Xóa mù chữ</i>			<i>Đạt</i>	<i>Trong độ tuổi lao động</i>
15. Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	≥70%	Đạt	Đạt	
	15.2. Y tế xã đạt chuẩn quốc gia	Đạt	Đạt	Đạt	
16. Văn hóa (*)	<i>Xã có từ 70% số thôn (ấp) trở lên đạt tiêu chuẩn thôn VH theo quy định của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch.</i>	<i>Đạt</i>	<i>Đạt</i>	<i>Đạt</i>	<i>Xã được công nhận đạt tiêu chí văn hóa khi có từ 70% số ấp trở lên đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa liên tục 03 năm</i>
17. Môi trường	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia	85%	90%	98%	
	17.2. Các cơ sở SX-KD đạt tiêu chuẩn về môi trường	Đạt	Đạt	Đạt	
	17.3. Không có các hoạt động suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp.	Đạt	Đạt	Đạt	
	17.4. Nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	
	17.5. Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt	

V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Đông Nam bộ	TP HCM	Ghi chú
18. Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh	18.1. Cán bộ xã đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	
	18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.	Đạt	Đạt	Đạt	
	18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”	Đạt	Đạt	Đạt	
	18.4. Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	

09456447

19. An ninh, trật tự xã hội	An ninh, trật tự xã hội được giữ vững	Đạt	Đạt	Đạt	
-----------------------------	---------------------------------------	-----	-----	-----	--

Ghi chú: Những tiêu chí thực hiện theo Quyết định 491, 342 của Thủ tướng Chính phủ

** Những tiêu chí có hướng dẫn rõ hơn*

*** Những tiêu chí điều chỉnh theo đặc thù vùng nông thôn TPHCM.*

Phụ lục 2

**BỘ TIÊU CHÍ VỀ NÔNG THÔN MỚI
THEO ĐẶC THÙ VÙNG NÔNG THÔN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2598/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

1. Những tiêu chí thực hiện theo Quyết định số 491/QĐ-TTg, Quyết định số 342/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (11 tiêu chí):

- ¹.Tiêu chí 1 : Quy hoạch;
- ².Tiêu chí 4 : Điện;
- ³.Tiêu chí 7 : Chợ nông thôn;
- ⁴.Tiêu chí 8 : Bưu điện;
- ⁵.Tiêu chí 9 : Nhà ở dân cư;
- ⁶.Tiêu chí 12 : Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên;
- ⁷.Tiêu chí 13 : Hình thức tổ chức sản xuất;
- ⁸.Tiêu chí 15 : Y tế;
- ⁹.Tiêu chí 17 : Môi trường;
- ¹⁰.Tiêu chí 18 : Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh;
- ¹¹.Tiêu chí 19 : An ninh trật tự xã hội.

2. Những tiêu chí có hướng dẫn rõ hơn trong quá trình thực hiện (03 tiêu chí):

- ¹.Tiêu chí 2 : Giao thông;
- ².Tiêu chí 6 : Cơ sở vật chất văn hóa;
- ³.Tiêu chí 16 : Văn hóa.

Trường hợp cần thiết, các Sở ngành liên quan căn cứ theo chức năng, có văn bản hướng dẫn rõ hơn trong quá trình triển khai thực hiện, thẩm định phê duyệt đề án và đánh giá kết quả. Cụ thể:

2.1. Tiêu chí 2 - Giao thông:

- Nội dung tiêu chí căn cứ theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới: thực hiện các nội dung và tỷ lệ của 4 loại đường theo Bộ tiêu chí quốc gia.

- Hướng dẫn thực hiện:

+ **Xác định các tuyến ưu tiên đầu tư** phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Cụ thể:

* Việc thực hiện quy định đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật căn cứ theo Quyết định số 315/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

* Đối với các loại đường hiện hữu có quy mô mặt cắt ngang hiện trạng lớn hơn quy mô theo Quyết định số 315/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thì thực hiện theo hiện trạng.

* Đối với các tuyến đường giao thông tại các khu vực của xã đã có quy hoạch đô thị hoặc khu công nghiệp thì chỉ đầu tư sửa chữa đảm bảo giao thông đi lại, không nâng cấp, mở rộng quy mô (đối với các khu vực có quy hoạch đô thị đã có dự án đầu tư khu đô thị hoặc khu vực mà địa phương đang kêu gọi đầu tư thì không nâng cấp, mở rộng các tuyến giao thông).

* Đường phải có cây xanh; đối với đường giao thông liên ấp phải có biển báo, hệ thống chiếu sáng, bố trí đầy đủ các công trình hạ tầng kỹ thuật: cấp nước, thoát nước,...các tuyến đường đã có quy hoạch phải thực hiện đúng theo quy hoạch được duyệt. Đối với đường trục ấp, liên ấp, trục tổ đề nghị huyện, xã xác định tên, loại đường theo tên gọi địa phận thành phố Hồ Chí Minh; đường trục xã, liên xã phải đảm bảo mặt cắt ngang tối thiểu 02 làn xe ô tô.

* Tùy theo điều kiện địa hình, địa chất từng khu vực để lựa chọn kết cấu cho phù hợp (bê tông xi măng, bê tông nhựa, láng nhựa, cấp phối đá dăm,..). Đối với các tuyến trục ấp, hẻm tổ, giao thông nội đồng: thiết kế kết cấu mặt đường bê tông xi măng, đá dăm hoặc cấp phối sỏi đỏ.

2.2 Tiêu chí 6 - Cơ sở vật chất văn hóa:

Về Nhà văn hóa - khu thể thao ấp: Nội dung tiêu chí căn cứ theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010, Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 và Công văn số 4128/BVHTTDL-VHCS ngày 20 tháng 11 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 06 của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới

- Tiêu chí 6.1 “Trung tâm Văn hóa và khu thể thao xã phải đạt chuẩn của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch”.

Hướng dẫn thực hiện: Tùy theo điều kiện của mỗi địa phương (do sự khó khăn về quỹ đất, nguồn vốn thực hiện hoặc do sự cách trở về mặt địa lý), việc xây dựng Nhà văn hóa và thể thao xã theo quy hoạch của từng huyện có thể xây dựng theo cụm bao gồm nhiều xã của một huyện cùng sinh hoạt hoặc xây dựng trên từng xã, nhưng phải đạt chuẩn theo quy định.

- Tiêu chí 6.2 “Mỗi ấp trong xã có nhà văn hóa và khu thể thao đạt chuẩn của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch”.

Hướng dẫn thực hiện: gắn Văn phòng ấp kết hợp với Trụ điểm sinh hoạt văn hóa quy mô 300 - 500 m² (trong đó bao gồm các cơ sở văn hóa, thể thao, sinh hoạt cộng đồng tại ấp) nhằm đáp ứng nhu cầu cơ bản về văn hóa của người dân trong ấp. Ngoài ra, phát huy xã hội hóa, xây dựng các cơ sở văn hóa, thể thao, sinh hoạt cộng đồng tại ấp. Tại những nơi có điều kiện, Trụ sở ấp gắn với trụ điểm văn hóa nên quy hoạch có khuôn viên phù hợp để thuận lợi khi phát triển sau này.

2.3 Tiêu chí 16 - Văn hóa:

Nội dung tiêu chí căn cứ theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Tại Điều 10, Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 10 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, quy định: “Xã được công nhận đạt tiêu chí văn hóa khi có từ 70% thôn trở lên được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn văn hóa” liên tục 05 năm trở lên”. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10 tháng 8 năm 2012, của Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, trong đó nhấn mạnh Thành phố phải: “...*Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, phấn đấu cơ bản hoàn thành vào cuối năm 2015*”. Do đó “Xã được công nhận đạt tiêu chí văn hóa khi có từ 70% số ấp trở lên đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa liên tục 03 năm”.

Hướng dẫn thực hiện: Xã được công nhận đạt tiêu chí văn hóa khi có từ 70% số ấp trở lên đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa liên tục **03 năm**.

3. Những tiêu chí điều chỉnh theo đặc thù vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh - nông thôn vùng ven đô thị đặc biệt (5 tiêu chí):

- ¹.Tiêu chí 3 : Thủy lợi;
- ².Tiêu chí 5 : Trường học;
- ³.Tiêu chí 10 : Thu nhập;

- ⁴.Tiêu chí 11 : Hộ nghèo;

- ⁵.Tiêu chí 14 : Giáo dục;

Nội dung điều chỉnh của các tiêu chí

3.1. Tiêu chí 3 - Thủy lợi:

- **Lý do:** chỉ tiêu: 3.2 của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới: “Tỷ lệ km kênh mương do xã quản lý được kiên cố hóa - miền Đông Nam bộ: 85%”. Đặc thù Thành phố có nhiều vùng sinh thái khác nhau như các xã khu vực phía Nam (huyện Cần Giờ, Nhà Bè, Bình Chánh) nhiều kênh rạch chằng chịt nên việc bê tông hóa là không khả thi. Chỉ kiên cố hóa cống bọng.

Giữ lại chỉ tiêu 3.1 - hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh; bỏ chỉ tiêu 3.2; Chỉ kiên cố hóa cống điều tiết (điều này cũng phù hợp với hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT).

- Nội dung tiêu chí điều chỉnh:

+ Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh: đạt. Kiên cố hóa cống điều tiết

3.2. Tiêu chí 5 - Trường học:

- **Lý do:** theo tiêu chí 5: “Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia”. Đặc thù tại Thành phố dân số đông, số lượng học sinh lớn; tại mỗi xã có nhiều trường (trong mỗi cấp). Vì vậy, đối với việc xây dựng nông thôn mới xã ven đô: tùy điều kiện, tại các xã, trước mắt giai đoạn đến 2015: Ưu tiên xây dựng cơ sở vật chất ở cấp Mầm non đạt chuẩn quốc gia; cấp Tiểu học, Trung học cơ sở (mỗi cấp 1 trường/xã) đạt chuẩn quốc gia; các trường, các cấp còn lại chỉ nâng cấp phục vụ tốt hơn. Sẽ dần xây dựng cho “tất cả” các trường đạt chuẩn cơ sở vật chất trong giai đoạn 2016 đến năm 2020 - tùy tình hình ngân sách Thành phố.

- **Nội dung tiêu chí điều chỉnh:** Ưu tiên xây dựng cơ sở vật chất ở cấp Mầm non đạt chuẩn quốc gia; cấp Tiểu học, Trung học cơ sở (mỗi cấp 1 trường/xã) đạt chuẩn quốc gia; các trường còn lại chỉ nâng cấp phục vụ tốt hơn. (quy hoạch dự kiến diện tích đất cần có để xây dựng trường đạt chuẩn)

3.3. Tiêu chí 10 - Thu nhập:

- **Lý do:** Theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, nếu xã đạt tiêu chí này thì

mức thu nhập bình quân đầu người/năm khu vực nông thôn, chia theo khu vực Đông Nam Bộ, đến năm 2015 phải đạt 34 triệu đồng/người/năm; đến năm 2020 phải đạt 58 triệu đồng/người/năm.

Theo Niên giám thống kê năm 2011 của Cục Thống kê thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập bình quân một nhân khẩu/tháng khu vực nông thôn năm 2010 là 1,93 triệu đồng (tương đương 23,17 triệu đồng/người/năm), tốc độ tăng trưởng thu nhập bình quân nhân khẩu/tháng khu vực nông thôn thành phố giai đoạn 2005-2010 là 17,71%/năm.

Do tình hình suy giảm kinh tế thế giới tác động đến kinh tế thành phố, trong đó có khu vực nông thôn, dự kiến trong giai đoạn 2011-2020 tốc độ tăng trưởng thu nhập bình quân người dân nông thôn dao động trong khoảng từ 10% đến 15%/năm. Như vậy, thu nhập bình quân nhân khẩu/tháng khu vực nông thôn thành phố năm 2015 sẽ dao động trong khoảng 3,1 đến 3,88 triệu đồng (tương đương 37,2 đến 46,56 triệu đồng/người/năm), năm 2020 là 5 đến 7,8 triệu đồng (tương đương 60 đến 93,6 triệu đồng/người/năm), cao hơn so với mức điều chỉnh tiêu chí số 10 về Thu nhập của Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Nếu chỉ căn cứ theo chỉ tiêu này, sẽ không kích thích sự phấn đấu, đẩy mạnh phát triển sản xuất của các xã. Mặt khác, vẫn phải có một chỉ tiêu tuyệt đối tối thiểu, để cùng căn cứ, so sánh.

- **Nội dung tiêu chí điều chỉnh:** Thu nhập bình quân đầu người/năm so với mức bình quân chung của xã trước khi thực hiện đề án: từ 1,5 - 1,8 lần (so với khi xây dựng đề án nông thôn mới); nhưng đến năm 2015 không thấp hơn 37 triệu đồng/người/năm; đến năm 2020 không thấp hơn 60 triệu đồng/người/năm.

3.4. Tiêu chí 11 - Hộ nghèo:

- **Lý do:** theo tiêu chí 11 “Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn miền Đông Nam Bộ: <3%” (theo tiêu chí Trung ương: 4,8 triệu đồng/người/năm). Thành phố Hồ Chí Minh đã và đang triển khai chương trình giảm nghèo giai đoạn 4 (theo Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh): chuẩn nghèo mới 2014 - 2015 sẽ là 16 triệu đồng/người/năm trở xuống, hiện nay số hộ nghèo mới của 05 huyện ngoại thành thành phố ước khoảng 55.000 hộ, chiếm 15%, nếu tốc độ giảm nghèo khoảng 4 - 5%/năm thì phấn đấu đến cuối năm 2015 còn dưới 3%.

Nội dung tiêu chí điều chỉnh: tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí thu nhập bình quân từ 16 triệu đồng/người/năm trở xuống) phấn đấu đến cuối năm 2015: còn dưới 3%.

3.5. Tiêu chí 14 - Giáo dục:

- Lý do:

+ Theo Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục (có giá trị từ ngày 01/7/2011), trong đó tại Điều 1, khoản 1, mục a, điểm 1 quy định “Nhà nước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi”. Vì vậy, **phải bổ sung thêm: phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi**, để phù hợp với Luật Giáo dục. Ngoài ra, thực hiện xóa mù chữ cho người lao động theo quy định của ngành giáo dục.

+ Về chỉ tiêu 14.2: tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề). Theo bộ tiêu chí quốc gia chỉ tiêu chung cả nước là 85%; đối với miền Đông Nam Bộ là 90%; phần đầu chỉ tiêu đối với Thành phố Hồ Chí Minh là 95% (không thể 100% vì các học sinh ở gần các khu công nghiệp, theo Luật Lao động từ 15 tuổi trở lên, có một số em có thể đi làm việc).

+ Về chỉ tiêu 14.3, tỷ lệ lao động qua đào tạo: theo Bộ tiêu chí quốc gia: khu vực miền Đông Nam Bộ > 40%. Căn cứ đặc thù Thành phố, Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020 quy định tỷ lệ lao động qua đào tạo trên tổng số lao động đang làm việc đạt trên 65%; **Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ IX: phần đầu tỷ lệ lao động đã qua đào tạo là 70%**; Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn Thành phố giai đoạn (2011 - 2020) chỉ tiêu 3 - phần đầu đạt tỷ lệ 40% lao động nữ qua đào tạo nghề trong tổng số 70% lao động qua đào tạo nghề đến 2015. Do đó, chỉ tiêu tại các đề án của các xã cũng phải thực hiện theo tỷ lệ: lao động đã qua đào tạo là 70%, trong đó có 40% là lao động nữ.

+ Tỷ lệ lao động biết chữ trong độ tuổi lao động: qui định giao ngành giáo dục thành phố là 99,5%.

- Nội dung tiêu chí điều chỉnh:

+ Mục 14.1: Phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Đạt

+ Mục 14.2: tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề): 95%.

+ Mục 14.3: Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 70%, trong đó có 40% là lao động nữ.

- + Bổ sung mục 14.4: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: đạt.
- + Bổ sung mục 14.5: Xóa mù chữ (trong độ tuổi lao động): đạt./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ